TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuône.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Kim Ngọc Châu.
2. Ông Ngô Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/HSST, ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch Răng X, sinh năm 1996; tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp L, xã S, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T, sinh năm 1973 và bà Kim Thị K, sinh năm 1971; có vợ tên Kim Thị B và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/3/2020 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Răng X*: Ông Lê Văn Vinh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Bị hại*:

1/ Ông Lâm Thái T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2/ Ông Tăng Khanh Thao Va R, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp L, xã S, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ông Kim Chanh Đ, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Trì Thị Th, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3/ Ông Trang Văn Nh, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Tăng Khanh Thao Va R*: Ông Diệp Minh Trường – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 15 rạng sáng ngày 16/01/2020, ông Lâm Thái T điều khiển xe mô tô biển số: 84K6 - 8098 đi từ hướng xã Hàm Giang về thị trấn Định An, trên đường về đến ấp Giồng Lớn A, xã Đại An thì xảy ra tai nạn giao thông (tự té). Sau đó, ông T được người thân đưa đến Trung tâm y tế huyện Trà Cú để điều trị, riêng chiếc xe mô tô của ông T thì để lại tại hiện trường. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/01/2020, bị cáo Thạch Răng X điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu và biển số đến Chợ Đại An để ăn tối, sau khi ăn tối xong bị cáo điều khiển xe về nhà theo hướng Chợ Đại An về xã Thanh Sơn, trên đường về đến ấp Giồng Lớn A, xã Đại An thì bị cáo nhìn thấy chiếc xe mô tô của ông T đang dựng cặp lề đường, không người trông coi và quản lý. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe nêu trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô của bị cáo đi cất giấu tại khu vực Chợ Hàm Giang và đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô của ông T để lấy trộm, do xe ông T không có chìa khóa nên bị cáo dẫn bộ chiếc xe vừa trộm được đến cất giấu tại Chợ Hàm Giang. Sau đó, bị cáo tiếp tục lấy chiếc xe mô tô của bị cáo điều khiển về nhà ở ấp Trà Lés, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/01/2020, bị cáo đến lấy chiếc xe mô tô trộm được dẫn bộ đến tiệm sửa xe của một người (không rõ họ, tên) ngụ ấp Kós La, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để làm chìa khóa. Sau khi làm chìa khóa xong bị cáo tự thay biển số 84K6 - 8098 bằng biển số: 84H3 - 8378 do bị cáo xin của ông Ông Thủy L (tên gọi khác: B), sinh năm: 1954 nơi cư trú: ấp Chợ, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh trước đó.

Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến tiệm sửa xe của bà Trì Thị Th bán với giá 2.300.000 đồng. Riêng ông T thì sau khi được điều trị và tỉnh lại đã đi tìm và phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị mất nên ông T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú trình báo sự việc. Qua điều tra xác minh ngày 17/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã mời bị cáo Thạch Răng X lên làm việc và bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với số tiền bán xe có được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 50.000 đồng, còn lại 2.250.000 đồng bị Công an tạm giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Trà Cú kết luận, tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 84K6 - 8098, nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn trắng đen; số máy: 16S1077076; số khung: RLCS16S10AY077079 có giá 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo khai còn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 16/01/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô của bị cáo đi dọc theo kênh nội đồng thuộc xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi đến đoạn kênh thuộc ấp Trà Lés, xã Thanh Sơn bị cáo nhìn thấy 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu D6 của ông Tăng Khanh Thao Va R đang bơm nước vào ruộng lúa không có ai trong coi. Sau đó, bị cáo đi bộ đến chỗ máy bơm nước rồi dùng tay tắt máy và kéo đầu bơm của máy để lên yên xe của bị cáo và dùng dây chuối cột chặt đầu bơm vào yên xe, rồi bị cáo lên xe mô tô điều khiển kéo máy bơm đến tiệm sửa máy nổ của ông Nguyễn Hồng V bán với giá 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Trà Cú kết luận, tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 (một) máy bơm nước D6 có giá là 1.700.000 đồng; 01 (một) khung sắt xi có gắn bánh xe có giá là 350.000 đồng; 01 (một) đầu bơm nước màu đỏ có giá là 600.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá là 2.650.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 15 giờ trong tháng 01 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể) bị cáo cũng điều khiển xe mô tô dọc theo kênh nội đồng thuộc xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi đến đoạn kênh thuộc ấp Giồng Ông Thìn, xã Thanh Sơn, bị cáo nhìn thấy 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng, đỏ của ông Kim Chanh Đ để trên bờ ruộng không có người trông coi và quản lý. Sau đó, bị cáo đi lại chỗ máy bơm nước và tự khiêng máy bơm để lên yên xe của bị cáo rồi dùng dây có sẵn tại đó cột chặt máy bơm vào yên xe và điều khiển xe mô tô chở máy bơm đến tiệm sửa máy nổ của ông Trang Văn Nh bán với giá 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Trà Cú, kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng đỏ đã qua sử dụng có giá là 1.900.000 đồng; 01 (một) khung sắt xi đã qua sử dụng có giá là 250.000 đồng; 01 (một) đầu bơm nước màu trắng đã qua sử dụng có giá là 330.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá là 2.480.000 đồng.

Như vậy, tổng tài sản thiệt hại của các vụ trộm nêu trên là 9.130.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKSHS ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Răng X về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây được gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Răng X cho rằng cáo trạng truy tố đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không có ý kiến bổ sung gì về nội dung bản cáo trạng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Răng X từ 12 đến 18 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, ông Lâm Thái T, ông Tăng Khanh Thao Va R và ông Kim Chanh Đ đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; đối với bà Trì Thị Th yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.300.000 đồng, ông Nguyễn Hồng V yêu cầu bị cáo số tiền 500.000 đồng, bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên cho bà Th và ông V nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận; đối với số tiền 2.250.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ và số tiền 550.000 đồng mà bị cáo nộp để khắc phục. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú đang quản lý thì đề nghị giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú tạm quản lý để thi hành cho bà Th và ông V; về vật chứng đề nghị tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Famous, màu sơn xanh, bánh mâm màu đen, số máy: VTT06JL1P50FMG000860, không có số khung, đã qua sử dụng. Riêng đối với vật chứng gồm: 01 (một) biển số xe có ký tự: 84H3-8378; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, có một đầu số 12, đầu còn lại số 14, đã qua sử dụng; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, có một đầu số 10, đầu còn lại số 14, đã qua sử dụng; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, có hai đầu số 10 và dòng chữ "DIAMOND BRAND", đã qua sử dụng; 01 (một) tô vít bằng kim loại, có đầu bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng thì đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, về khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo là quá cao, không xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình thiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền để bồi thường thiệt hại; tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, sống tại địa bàn xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ học vấn thấp, thuộc thành phần lao động nghèo nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, có vợ bị khuyết tật không lao động được, con còn nhỏ, hơn nữa trước khi thực hiện hành vi phạm tôi bị cáo bị tai nạn giao thông bị thương tích ở vùng đầu nên có phần ảnh hưởng đến tinh thần của bị cáo. Từ đó, Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, i, r và s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Bị hại ông Tăng Khanh Thao Va R đã nhận 01 (một) máy bơm nước D6, 01 (một) khung sắt xi có gắn bánh xe và 01 (một) đầu bơm nước màu đỏ đã qua sử dụng; ông Kim Chanh Đ đã nhận lại 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng đỏ, 01 (một) khung sắt xi và 01 (một) đầu bơm nước màu trắng đã qua sử dụng và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Tăng Khanh Thao Va R thống nhất với cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo; về tài sản bị thiệt hại thì bị hại ông Va R đã nhận lại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự thì ông Va R đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tình răn đe, phòng ngừa chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trì Thị Th yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.300.000 đồng; tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Hồng V yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận; tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, lời khai này là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản thể hiện: Vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 16/01/2020, tại ấp Giồng Lớn A, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch Răng X đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 84K6 - 8098, nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn trắng, đen của ông Lâm Thái T có giá 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng 9 giờ ngày 16/01/2020 tại ấp Trà Lés, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) máy bơm nước D6, 01 (một) khung sắt xi có gắn bánh xe và 01 (một) đầu bơm nước màu đỏ của ông Tăng Khanh Thao Va R có giá 2.650.000 đồng và trước đó vào khoảng 15 giờ trong tháng 01 năm 2020 (không nhớ ngày cụ thể) tại ấp Giồng Ông Thìn, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng, đỏ, 01 (một) khung sắt xi và 01 (một) đầu bơm nước

màu trắng của ông Kim Chanh Đ có giá 2.480.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 9.130.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi pham tội với lỗi cố ý; bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù nên vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng; thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải dành cho bị cáo một mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền để bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; ngoài thực hiện hành vi trộm chiếc xe mô tô thì trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm 02 máy bơm nước; tại phiên toà bị hại ông Tăng Khanh Thao Va R và bị hại ông Kim Chanh Đ có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, sống tại địa bàn xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ học vấn thấp, thuộc thành phần lao động nghèo nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, r và s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lâm Thái T đã nhận lại 01 (một) xe mô tô biển số 84K6 - 8098, nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn trắng đen; số máy: 16S1077076; số khung: RLCS16S10AY077079 đã qua sử dụng; ông Tăng Khanh Thao Va R đã nhận 01 (một) máy bơm nước D6, 01 (một) khung sắt xi có gắn bánh xe và 01 (một) đầu bơm nước màu đỏ đã qua sử dụng; ông Kim Chanh Đ đã nhận lại 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng đỏ, 01 (một) khung sắt xi và 01 (một) đầu bơm nước màu trắng đã qua sử dụng; tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông Lâm Thái T không có yêu cầu gì thêm; tại phiên tòa ông Tăng Khanh Thao Va R và ông Kim Chanh Đ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trì Thị Th yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.300.000 đồng, ông Nguyễn Hồng V yêu cầu bị cáo số tiền 500.000 đồng, bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên cho bà Th và ông V nên Hội

đồng xét xử ghi nhận; đối với ông Trang Văn Nh thì không yêu cầu bị cáo trả số tiền 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; đối với số tiền 2.250.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ và số tiền 550.000 đồng mà bị cáo nộp để khắc phục hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú đang quản lý thì giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú tạm quản lý để thi hành cho bà Th và ông V.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Famous, màu sơn xanh, bánh mâm màu đen, số máy: VTT06JL1P50FMG000860, không có số khung, đã qua sử dụng của bị cáo Thạch Răng X là phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Riêng vật chứng gồm: 01 (một) biển số xe có ký tự: 84H3-8378; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, có một đầu số 12, đầu còn lại số 14, đã qua sử dụng; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, có một đầu số 10, đầu còn lại số 14, đã qua sử dụng; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, có hai đầu số 10 và dòng chữ "DIAMOND BRAND", đã qua sử dụng; 01 (một) tô vít bằng kim loại, có đầu bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng có liên quan đến việc phạm tôi, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử và quy định của pháp luật nên chấp nhận. Riêng đối với mức hình phạt mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là cao, chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[7] Xét quan điểm của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên chấp nhận. Riêng đối với quan điểm đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xét thấy các lần thực hiện hành vi phạm tội thì thiệt hại đều đã xảy ra, việc thu hồi được tài sản của bị hại là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo nên không thể áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo quy định điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự thì trường hợp của bị cáo không được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của Vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Răng X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r và s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106, Điều 326, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Thạch Răng X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Famous, màu sơn xanh, bánh mâm màu đen, số máy: VTT06JL1P50FMG000860, không có số khung, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe có ký tự: 84H3-8378; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, có một đầu số 12, đầu còn lại số 14, đã qua sử dụng; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, có một đầu số 10, đầu còn lại số 14, đã qua sử dụng; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, có hai đầu số 10 và dòng chữ "DIAMOND BRAND", đã qua sử dụng; 01 (một) tô vít bằng kim loại, có đầu bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lâm Thái T, ông Tăng Khanh Thao Va R và ông Kim Chanh Đ đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Thạch Răng X đồng ý trả cho bà Trì Thị Th số tiền 2.300.000 đồng và trả cho ông Nguyễn Hồng V số tiền 500.000 đồng.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú tạm quản lý số tiền 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0000665 ngày 08/5/2020 và số tiền 550.000 đồng biên lai thu số 0000977 ngày 16/7/2020 để đảm bảo thi hành án cho bà Trì Thị Th và ông Nguyễn Hồng V.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Răng X phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA,VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thuône